

Số: 12/2021/QĐST-TCDS

Nam Định, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp “thừa kế tài S”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án L tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đại S, sinh năm 1946; Địa chỉ: Số 36/18 đường T., phường 11, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Ông Mai Xuân Ch, sinh năm 1948; Địa chỉ: Số 45 đường G, phường C, TP N., tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đại S1 (tức Nguyễn Đại X), sinh năm 1959 và bà Lương Thị N, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 13, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của ông S1, bà N: Ông Nguyễn Đình Anh D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn C1, xã Tân X, huyện Th, thành phố H1.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quang T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn D - Phó Chủ tịch thường trực.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962.

- Anh Nguyễn Đại T, sinh năm 1984.

- Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986.

- Anh Nguyễn Đại T1, sinh năm 1989.

- Chị Quách Thị Th1, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 13, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Chi cảnh họ Ng.

Người đại diện theo ủy quyền của Chi cảnh họ Ng: Bà Trần Thị P, sinh năm 1940; Địa chỉ: Tổ dân phố số 14, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T, chị H, anh T1, chị Th1 và bà P: Ông Nguyễn Đình Anh D, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn C1, xã Tân X1, huyện Th, thành phố H1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xc định thửa đất đang tranh chấp có diện tích 170 m² thuộc tờ bản đồ số 5, thửa số 264 tại tổ dân phố số 13, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Nam Định do vợ chồng ông Nguyễn Đại S1 và bà Lương Thị N quản lý sử dụng có nguồn gốc của bố mẹ (cụ Nguyễn Đại Đ và cụ Vũ Thị S) để lại. Cụ Đ, cụ S chết không để lại di chúc, di sản thừa kế là quyền sử dụng 170 m² đất chưa được phân chia.

2.2. Ông Nguyễn Đại S1 và bà Lương Thị N giao cho ông Nguyễn Đại S phân đất (S2) với diện tích L 50 m² (*Năm mươi mét vuông*) và công trình xây dựng trên đất gồm 01 nhà cấp bốn lợp mái ngói, có hiên mái bằng. (*Theo biên bản xem xét hiện trạng ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định*) có tứ cận như sau: Cạnh phía Bắc giáp hộ anh T (*ông S1 đã cho anh T*) có chiều dài 8,5m; Cạnh phía Nam giáp hộ anh T1 (*ông S1 đã cho anh T1*) có chiều dài 8,75m; cạnh phía Đông giáp hộ gia đình ông T2 có chiều dài 5,8m; cạnh phía Tây có chiều dài 5,8 m giáp ngõ đi chung thuộc thửa đất số 264, tờ

bản đồ số 5, địa chỉ tổ dân phố số 13, thị trấn N1, huyện N, tỉnh Nam Định; (Có sơ đồ kèm theo).

2.3. Ông Nguyễn Đại S1 và bà Lương Thị N có trách nhiệm thanh toán giá trị chênh lệch của 50m² đất cho bà Nguyễn Thị L với số tiền tương ứng bằng 22.500.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2.4. Ông Nguyễn Đại S1, bà Lương Thị N và ông Nguyễn Đại S (hoặc người được ủy quyền của ông Nguyễn Đại S) có trách nhiệm liên hệ đăng ký quyền sử dụng đất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục chia tách thửa, điều chỉnh về diện tích đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đại S, ông Nguyễn Đại S1, bà Lương Thị N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Cảnh